

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HSST  
Ngày: 31 - 5 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Doãn Văn Tuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Sen

Ông Bùi Văn Độ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022, đối với:

- Bị cáo: **Bùi Văn Q**, sinh năm 1996 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Cụm 6, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Thuyên và bà Nguyễn Thị Bình; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 13/2014/HSST ngày 02/4/2014, Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 52/2014/HSST ngày 31/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 13/2014/HSST, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 19 tháng tù; Bản án số 53/2014/HSST cùng ngày 31/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của các bản án trên ngày 27/4/2016 (bị cáo chưa thi hành bồi thường dân sự bản án số 13 và 52); Bản án số 63/2017/HSST ngày 15/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 27 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung hai tội là 45 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/2021 (bị cáo chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Năm 2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 18 tháng; danh bản, chỉ bản số 119 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 25/3/2022; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2022 đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Cụm 2, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1977; trú tại: Số nhà 3, ngõ 39 phố Phương Trì, thị trấn Phùng, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Tạ Duy P, sinh năm 1940; trú tại: Cụm 5, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/3/2022, Bùi Văn Q ở Cụm 6, xã Đ, huyện Đ, đi từ nhà trọ ở ngõ 79, phố Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đ, Thành phố Hà Nội đến khu vực Trường THPT Đan Phượng, huyện Đ tìm ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến phòng trọ tại số nhà 18, ngõ Gạc, Cụm 3, xã Đ, huyện Đ thì Quyết phát hiện phòng trọ của chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1993 ở Cụm 2, xã Đ, huyện Đ đang mở cửa, không có ai trông coi nên Quyết đi vào lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy S20 Plus màu hồng và chiếc điện thoại Samsung Galaxy A6 Plus màu vàng của chị L đang để trên giường, rồi cất vào túi quần đang mặc. Trên đường đi về, Quyết tháo bỏ ốp lưng của 02 chiếc điện thoại và 02 sim điện thoại vứt bỏ tại bãi rác gần ao ở khu vực chợ Đông Khê, xã Đ. Sau đó, Quyết đi đến quán Internet ở khu vực thị trấn Phùng, huyện Đ (Quyết không nhớ rõ địa chỉ ở đâu) để phá mật khẩu của chiếc điện thoại Samsung Galaxy S20 Plus, đồng thời xóa dữ liệu trong hai chiếc điện thoại vừa trộm cắp được. Quyết mang chiếc điện thoại Samsung Galaxy S20 Plus màu hồng đến cửa hàng điện thoại “Thanh V” ở phố Phan Đình Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đ bán cho chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1977 ở số nhà 3, ngõ 39, phố Phương Trì, thị trấn Phùng, huyện Đ với giá 5.000.000 đồng và chi tiêu hết số tiền nêu trên, còn chiếc điện thoại Samsung Galaxy A6 Plus thì Quyết giữ lại để sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu giữ: 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy S20 Plus màu hồng do chị Nguyễn Thị V giao nộp; 01 (Một) bộ quần áo thể thao màu đen có viền kẻ màu trắng, đã qua sử dụng mà Quyết mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; 01 (Một) điện thoại Samsung Galaxy A6 Plus màu vàng do Bùi Văn Q tự nguyện giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 16/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Chiếc điện thoại Samsung Galaxy S20 Plus, màu hồng trị giá 8.000.000 đồng và chiếc điện thoại Samsung Galaxy A6 Plus màu vàng trị giá 3.500.000 đồng. Tổng trị giá 02 chiếc điện thoại là 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKS.ĐP ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Bùi Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo Bùi Văn Q về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quyết từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Trách nhiệm dân sự, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Buộc bị cáo Quyết nộp số tiền 5.000.000 đồng từ việc bán chiếc điện thoại do trộm cắp để sung vào ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng, trả lại bị cáo Bùi Văn Q 01 áo bộ quần áo thể thao màu đen, có viền kẻ màu trắng, đã qua sử dụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng pháp luật.

[2] Về tội danh: Hành vi của bị cáo Bùi Văn Q đã được chứng minh bằng lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập, được lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/3/2022, tại phòng trọ của chị Nguyễn Ngọc L ở số nhà 18, ngõ Gạc thuộc Cụm 3, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, bị cáo Bùi Văn Q đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S20 Plus màu hồng và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A6 Plus màu vàng của chị Nguyễn Ngọc L, có tổng giá trị là 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi lấy trộm, Quyết mang bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy S20 Plus cho chị Nguyễn Thị V ở Số nhà 3, ngõ 39 phố Phụng Trì, thị trấn Phùng, huyện Đ được 5.000.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân

hết, còn chiếc điện thoại Samsung Galaxy A6 Plus thì Quyết giữ lại để sử dụng. Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 chiếc điện thoại trên, trả lại cho bị hại.

Bị cáo Bùi Văn Q bản thân đã có nhiều tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, thuộc trường hợp “tái phạm” chưa được xóa án nay lại tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản, với số tiền là 11.500.000 đồng nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Bị cáo Bùi Văn Q có nhân thân rất xấu, đã được giáo dục nhiều lần nhưng không sửa chữa sai phạm, mà do coi thường pháp luật nên ngày càng đi sâu vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo Bùi Văn Q không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi để trả lại cho bị hại nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính, điều luật còn qui định hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo Bùi Văn Q là người lao động tự do, không có tài sản và thu nhập để đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với chị Nguyễn Thị V là người mua chiếc điện thoại của Bùi Văn Q nhưng chị V không biết đó là tài sản do Quyết trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý chị V là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại Samsung Galaxy A6 Plus màu vàng và 01 điện thoại Samsung Galaxy S20 Plus màu hồng, những chiếc điện thoại này là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Ngọc L do bị Quyết trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị L là có căn cứ.

Về 02 chiếc vỏ ốp lưng điện thoại và 02 sim điện thoại, sau khi trộm cắp được thì Bùi Văn Q đã tháo và vứt bỏ tại bãi rác gần ao ở khu vực chợ Đông Khê, xã Đ, huyện Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Chị Nguyễn Ngọc L không yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi

thường dân sự đối với 02 chiếc vỏ ốp lưng điện thoại và 02 sim điện thoại nêu trên nên không phải xem xét.

Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu, đề nghị gì về việc buộc Bùi Văn Q phải hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng mà chị V đã mua chiếc điện thoại đối với Quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, cần buộc bị cáo Quyết phải nộp số tiền trên để sung vào ngân sách nhà nước.

Cơ quan điều tra thu giữ của Bùi Văn Q 01 bộ quần áo thể thao màu đen, có viền kẻ màu trắng, đây là tư trang cá nhân, tại phiên tòa bị cáo yêu cầu trả lại nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Án P: Bị cáo phải chịu án P hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án P và lệ P Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Q 32 (Ba mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/3/2022.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Ngọc L đã được trả lại tài sản bị chiếm đoạt, chị L không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị V không yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo Bùi Văn Q nộp số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) do bán tài sản trộm cắp mà có, để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Bùi Văn Q 01 bộ quần áo thể thao màu đen có viền kẻ màu trắng, đã qua sử dụng (Vật chứng lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2022 với Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án P và lệ P Tòa án: Bị cáo Bùi Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án P hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Bùi Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đ;
- CQTHAHS huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo,.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Doãn Văn Tuyến**